

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Số: 572 /QĐ-BTC

Hà Nội, ngày 18 tháng 3 năm 2010.

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc mức thuế suất thuế nhập khẩu linh kiện xe hai bánh gắn máy theo
chính sách thuế theo tỷ lệ nội địa hoá năm 2001**

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Thông tư liên tịch số: 176/1998/TTLT-BTC-BCN-TCHQ ngày 25/12/1998 của liên Bộ Tài chính- Bộ Công nghiệp- Tổng cục Hải quan hướng dẫn thực hiện chính sách thuế theo tỷ lệ nội địa hoá đối với các sản phẩm, phụ tùng thuộc ngành cơ khí- điện- điện tử và Thông tư liên tịch số: 120/2000/TTLT-BTC-BCN-TCHQ ngày 25/12/2000 của liên Bộ Tài chính- Bộ Công nghiệp- Tổng cục Hải quan về việc bổ sung, sửa đổi Thông tư liên tịch số: 176/1998/TTLT-BTC-BCN-TCHQ;

Căn cứ ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại công văn số 7604/BTC-KTTH ngày 29/12/2006 của Văn phòng Chính phủ về việc giải quyết tồn tại về thuế theo tỷ lệ nội địa hoá xe hai bánh gắn máy năm 2001.

Căn cứ Quyết định số 3430/QĐ-BTC ngày 23/10/2007 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc thành lập Tổ công tác liên ngành xem xét giải quyết tồn tại về thuế theo tỷ lệ nội địa hoá xe hai bánh gắn máy năm 2001 và Quy chế làm việc của tổ công tác liên ngành km theo Quyết định này.

Căn cứ Biên bản kết quả làm việc về việc xem xét giải quyết tồn tại quyết toán thuế theo tỷ lệ nội địa hoá xe hai bánh gắn máy năm 2001 của Công ty TNHH TM Hoàng Chung ngày 03/02/ 2010 của Tổ công tác liên ngành.

Xét đề nghị của Công ty TNHH TM Hoàng Chung tại công văn số 36/09/HCG-TCHQ ngày 18/11/2009 về việc xin xem xét lại việc quyết toán thuế theo tỷ lệ nội địa hoá xe hai bánh gắn máy năm 2001 và hồ sơ về việc quyết toán thuế theo tỷ lệ nội địa hoá xe hai bánh gắn máy năm 2001 do Công ty cung cấp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Áp dụng mức thuế suất thuế nhập khẩu đối với bộ linh kiện xe hai bánh gắn máy (theo từng nhãn hiệu xe) do Công ty TNHH TM Hoàng Chung nhập khẩu theo chính sách thuế theo tỷ lệ nội địa hoá năm 2001 (bao gồm cả phần bộ linh kiện do doanh nghiệp nhập khẩu vượt công suất (nếu có) theo công văn số 595/CV- CNCL ngày 22/02/2002 của Bộ Công nghiệp), như sau:

STT	Loại xe (Nhãn hiệu)	Số lượng	Thuế suất thuế NK áp dụng (%)	Ghi chú
1	FULJIR 110K	15,500	15%	
2	FULJIR 100	3,000	30%	
		21,500	15%	

Điều 2. Căn cứ mức thuế suất thuế nhập khẩu quy định tại Điều 1 cho từng loại (nhãn hiệu) xe, hồ sơ, thực tế hàng hoá nhập khẩu theo từng tờ khai, doanh nghiệp có trách nhiệm tính lại số tiền thuế nhập khẩu phải nộp theo quy định; Trường hợp cùng loại xe nhập khẩu theo các tờ khai hàng hóa nhập khẩu khác nhau, có mức thuế suất thuế nhập khẩu áp dụng tại Điều 1 khác nhau, thì doanh nghiệp phải căn cứ hồ sơ, thực tế hàng hoá nhập khẩu khai báo với cơ quan Hải quan theo nguyên tắc: kê khai theo ngày tờ khai hàng hoá nhập khẩu cho loại xe áp dụng thuế suất cao trước, để thực hiện tính thuế theo từng tờ khai hàng hoá nhập khẩu cụ thể.

Doanh nghiệp phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước Pháp luật về việc khai báo với cơ quan Hải quan.

Cơ quan Hải quan nơi doanh nghiệp nhập khẩu linh kiện xe hai bánh gắn máy theo chính sách thuế theo tỷ lệ nội địa hoá năm 2001 có trách nhiệm tiếp nhận, kiểm tra khai báo của doanh nghiệp, để thực hiện thu số tiền thuế thuế nhập khẩu còn phải nộp hoặc truy hoàn thuế theo quy định.

Việc xử lý tiền thuế được hoàn (nếu có) được thực hiện theo hướng dẫn tại Điều 130, Thông tư số 79/2009/TT-BTC ngày 20/4/2009 của Bộ Tài chính.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký, thay thế cho Quyết định số 2640/QĐ-BTC ngày 24/11/2008 của Bộ Tài chính. Mức thuế nhập khẩu đã áp dụng đối với bộ linh kiện xe hai bánh gắn máy nhập khẩu theo chính sách thuế theo tỷ lệ nội địa hoá năm 2001 của Công ty TNHH TM Hoàng Chung trái với Quyết định này đều bãi bỏ ./.

Nơi nhận:

- Cty TNHH TM Hoàng Chung;
- VPCP (để b/c);
- Tổng cục Thuế, Vụ Chính sách Thuế;
- Cục Hải quan các tỉnh, thành phố;
- Thành viên Tổ công tác liên ngành;
- Lưu: VT, TCHQ. (55)


KT BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG
Đỗ Hoàng Anh Tuấn